TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **47**/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 18 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2026/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận về nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Trần Thanh H, sinh năm 1986; CCCD: 045086006822; địa chỉ: Khu phố 1, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Hồ Thị Tuyết D, sinh năm 1982; CCCD: 045182001682; địa chỉ: Khu phố 3, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Thanh H và bà Hồ Thị Tuyết D đăng ký kết hôn ngày 14/10/2011 tại UBND Phường 5 (*nay là UBND phường Đông Hà*) tỉnh Quảng Trị (*Giấy chứng nhận kết hôn số 166/2011, quyển số 01/2011*) trên cơ sở tự nguyện là hợp pháp. Nay, ông H và bà D yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của ông H và bà D hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. *Về con chung*: Ông Trần Thanh H và bà Hồ Thị Tuyết D thoả thuận: Giao cháu Trần Như Q, sinh ngày 17/01/2014 cho bà Hồ Thị Tuyết D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Trần Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2026 cho đến khi cháu Q đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Riêng cháu Trần Nhật V, sinh ngày 10/02/2006 và Trần Gia L, sinh ngày 06/02/2008 đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Trần Thanh H và bà Hồ Thị Tuyết D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thanh H và bà Hồ Thị Tuyết D thỏa thuận chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định (*mỗi người 150.000 đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh H và bà Hồ Thị Tuyết D thuận tình ly hôn.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 166/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 5 (nay là UBND phường Nam Đông Hà), tỉnh Quảng Trị cấp ngày 14/10/2011, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 18/3/2026).

2.2. Về con chung: Giao cháu Trần Như Q, sinh ngày 17/01/2014 cho bà Hồ Thị Tuyết D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Trần Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2026 cho đến khi cháu Q đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Riêng cháu Trần Nhật V, sinh ngày 10/02/2006 và Trần Gia L, sinh ngày 06/02/2008 đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Trần Thanh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Thanh H và bà Hồ Thị Tuyết

D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thanh H và bà Hồ Thị Tuyết D phải chịu 300.000 lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự (*mỗi người 150.000 đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000259 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Ông H và bà D đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV5-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Nam Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Xuân Hương